

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 335/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thắng.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Lê Công B, sinh năm 1979 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Chị Lê Thị L, sinh năm 1979 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của anh Lê Công B trình bày: Anh và chị Lê Thị L tự nguyện kết hôn vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cự cãi nhau không giải quyết được nên tự sống riêng với nhau, do không hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung của anh và chị L1 có hai người hiện tại đều đã thành niên nên không đặt ra.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị vắng mặt.

Tại đơn vắng mặt của chị Lê Thị L trình bày: Chị thừa nhận thời gian kết hôn như anh B trình bày và không đăng ký kết hôn, do cuộc sống có mâu thuẫn nên chị đồng ý ly hôn với anh B. Về phân con chung có hai người như anh B trình bày hiện tại các con đã thành niên nên không đặt ra. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Lê Công B được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Lê Công B và chị Lê Thị L đều có yêu cầu vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị L.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh B được xác lập vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do hôn nhân giữa anh B và chị L không đăng ký kết hôn, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh B và chị L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh B và chị L có hai người con đều đã thành nên không đặt ra.

[5] Về tài sản: Đương sự không có yêu cầu về phân tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Lê Công B là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí anh B đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Công B và chị Lê Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Không đặt ra.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Lê Công B phải chịu 300.000 đồng, anh B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005174 ngày 18/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**